

Bản án số: 16/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 24-3-2020

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Tuyền.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Úy; bà Trịnh Thị Yên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 24/3/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 04/2020/TLST - HNGĐ ngày 03/01/2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 06/3/2020 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Th - Sinh năm: 1999 - Địa chỉ: Thôn Hoàng Long, xã Th, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn H - Sinh năm: 1993 - Địa chỉ: Thôn Hoàng Long, xã Th, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/01/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Văn H kết hôn vào ngày 08/11/2017, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Sau ngày kết hôn vợ chồng chị chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, quan điểm sống của hai vợ chồng hoàn toàn trái ngược nhau, trong cuộc sống thường xuyên xung đột, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Chị và anh H đã sống ly thân nhau từ tháng 9/2019 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, chị và anh H không còn quan tâm đến nhau. Nay chị thấy tình cảm không còn, không thể chung sống với nhau được nữa, chị yêu cầu được ly hôn anh H.

Về con: Vợ chồng chị có 01 con chung là Trần Ngọc Trúc L - Sinh ngày: 26/10/2018. Hiện cháu đang ở với chị. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con và yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, anh H đã biết được chị Th khởi kiện xin ly hôn anh ra Tòa án nhưng anh vẫn cố tình vắng mặt, không hợp tác, không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, không nêu ý kiến của mình, nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

Vụ án có liên quan đến người chưa thành niên nên Tòa án tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 208 BLTTDS.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Th vẫn giữ nguyên quan điểm của mình là được ly hôn với anh H và yêu cầu được trực tiếp nuôi con, yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ, thời gian cấp dưỡng tính từ khi Tòa án xét xử. Còn anh H trình bày quan điểm của mình: Về hôn nhân: Ngày tháng năm, cơ sở kết hôn như chị Th trình bày là đúng. Sau ngày kết hôn vợ chồng anh sống được gần 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, chị Th bỏ về ngoại ở từ khoảng tháng 12/2019 cho đến nay, anh có đến bảo đưa con về nhà chơi nhưng chị Th không đồng ý. Nay chị Th yêu cầu xin ly hôn, anh muốn vợ chồng có thêm thời gian suy nghĩ lại để nuôi dạy con lớn rồi mới ly hôn. Về con: Vợ chồng anh có 01 con chung như chị Th khai. Nếu ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tổ tụng dân sự: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn chưa chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th, cho chị Th được ly hôn anh Trần Văn H. Về con: Giao cháu Trần Ngọc Trúc L - Sinh ngày: 26/10/2018 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng; anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Về án phí: Chị Th phải chịu án phí DSST về việc ly hôn theo quy định của pháp luật; anh H phải chịu án phí DSST về việc cấp dưỡng nuôi con định kỳ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Th có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Trần Văn H. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Nga Sơn.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và anh Trần Văn H kết hôn ngày 08/11/2017, trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý, không cản trở,

cưới có đăng ký kết hôn, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Anh chị sống đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị không hòa hợp, quan điểm sống hoàn toàn trái ngược nhau, trong cuộc sống thường xuyên xung đột, anh chị không tìm được tiếng nói chung. Chị Th và anh H sống ly thân nhau từ tháng 9/2019 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị Th yêu cầu xin ly hôn anh H, anh H đề nghị được đoàn tụ để chăm sóc, nuôi dạy con lớn rồi mới ly hôn.

HĐXX xét thấy, anh H muốn vợ chồng đoàn tụ để chăm sóc, nuôi dạy con lớn rồi mới ly hôn. Đây là lý do mà anh đưa ra chỉ nhằm kéo dài, gây khó khăn cho việc chị Th yêu cầu xin ly hôn anh, vì anh và chị Th đã có thời gian sống ly thân nhau từ tháng 9/2019 đến nay nhưng anh không có biện pháp gì để cải thiện tình cảm của vợ chồng, mặt khác, từ khi chị Th làm đơn xin ly hôn anh đến nay, anh cũng không đến Tòa án làm việc thể hiện quan điểm của mình để Tòa án hòa giải cho vợ chồng anh về đoàn tụ.

Tại biên bản xác minh ngày 17/01/2020, đại diện thôn Hoàng Long, xã Th cho biết anh H và chị Th sau ngày kết hôn thì chung sống với bố mẹ anh H ở thôn Hoàng Long, xã Th nhưng vợ chồng xảy ra mâu thuẫn bất đồng, từ tháng 9/2019 cho đến nay chị Th cùng con về bên ngoại ở từ đó đến nay.

HĐXX thấy cuộc hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần giải quyết cho chị Th được ly hôn anh H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị Th và anh H có 01 con chung là Trần Ngọc Trúc L - Sinh ngày: 26/10/2018. Cả chị Th và anh H đều yêu cầu được trực tiếp nuôi con. HĐXX thấy, nguyện vọng yêu cầu được nuôi con của hai bên đương sự đều phù hợp nhưng từ khi chị Th và anh H sống ly thân nhau đến nay cháu L ở với chị Th, mặt khác, cháu L đang còn nhỏ chưa đủ 36 tháng tuổi cần sự chăm sóc của người mẹ, nên xử giao cháu L cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn.

Về mức cấp dưỡng: Chị Th yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị mỗi tháng là 1.500.000đ, thời gian cấp dưỡng tính từ khi Tòa án xét xử. Xét thấy, anh H làm công nhân may thu nhập mỗi tháng khoảng hơn 5.000.000đ. Vì vậy, yêu cầu của chị Th là có căn cứ, nên cần buộc anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Th mỗi tháng là 1.500.000đ, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 3/2020 cho đến khi cháu L thành niên là phù hợp.

[4] Về tài sản: Chị Th và anh H không yêu cầu giải quyết, nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) về việc ly hôn theo quy định của pháp luật; anh Trần Văn H phải chịu án phí DSST về việc cấp dưỡng nuôi con định kỳ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271;

khoản 1 Điều 273 Bộ luật TTDS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th, cho chị Th được ly hôn anh Trần Văn H.

2. Về con: Giao cháu Trần Ngọc Trúc L - Sinh ngày: 26/10/2018 cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng, anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng là 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 3/2020 cho đến khi cháu L thành niên. Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành án, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST mà chị đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2019/0010637 ngày 03/01/2020 của Chi cục THADS huyện Nga Sơn; chị Th đã nộp đủ tiền án phí DSST.

Anh Trần Văn H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con định kỳ.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật THADS thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật THADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THDS.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- UBND xã Th, huyện N;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Văn Tuyên